

Kinh tế nông nghiệp: giàu vì nhiều đất và quay vòng đất.

Mọi quá trình sản xuất đều cần các điều kiện giống nhau, như đất đai, nhà xưởng, lao động, thiết bị công cụ sản xuất, vật tư, năng lượng, tri thức liên quan đến sản xuất, thông tin về khả năng tiêu thụ sản phẩm. Riêng sản xuất nông nghiệp, đất có vai trò đặc biệt, vì quá trình phát triển của cây, con cần đến đất. Không có đất thì cơ bản không có sản xuất nông nghiệp. Muốn có sản lượng nhiều thì phải thâm canh, sử dụng đất triệt để. Do đó, đối với sản xuất nông nghiệp truyền thống ai có nhiều đất, biết quay vòng đất thì mới có thể làm giàu.

Kinh tế công nghiệp: giàu vì nhiều vốn và quay vòng vốn.

Trong sản xuất công nghiệp, vốn tiền có ý nghĩa đặc biệt: để mua máy móc thiết bị, xây dựng nhà xưởng, để mua dự trữ vật tư, nguyên liệu để trả lương cho công nhân, khi hàng bán chưa thu được tiền về. Ít vốn thì khả năng đầu tư kém, sản xuất ít, chậm hiện đại hóa. Để sử dụng vốn có hiệu quả thì phải biết quay vòng vốn. Trong xã hội xuất hiện một công cụ đặc thù để cung cấp vốn và quay vòng vốn, đó là hệ thống ngân hàng. Ai nhiều vốn, quay vòng vốn nhanh thì có cơ hội làm giàu.

Kinh tế tri thức: giàu vì ứng dụng nhanh tri thức mới và quay vòng tri thức.

Thực ra, trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp đều cần tri thức mới, nói rõ hơn là cần ứng dụng tri thức mới vào sản xuất, làm cho sản xuất hiệu quả hơn. Ở thế kỷ 19, một phát minh, tri thức mới phải mất bình quân 70 năm mới được ứng dụng thành một giải pháp kỹ thuật, một sản phẩm mới trên thị trường. Đầu thế kỷ 20, phải mất bình quân 30 năm người ta mới ứng dụng được tri thức mới để làm ra sản phẩm mới. Còn trong thập niên 90 của thế kỷ này, bình quân chỉ sau 3 năm, tri thức mới đã được ứng dụng để tạo ra sản phẩm mới, có tính cạnh tranh cao hơn. Điều này đã đặt việc tạo ra tri thức mới thành một điều kiện đặc biệt của sản xuất và cạnh tranh. Cách đây vài chục năm hoặc một trăm năm người ta không nhất thiết phải là người có phát minh, có tri thức mới thì mới tạo ra được công nghệ và sản phẩm mới. Nếu người ta biết tiếp thu tri thức mới do người khác tạo ra, khẩn trương ứng dụng để tạo ra sản phẩm mới thì có thể người ta có sản phẩm mới trước cả người đã có phát minh. Nước Nhật là một ví dụ điển hình. Hàng chục năm qua, người Nhật đã mua sáng chế, phát minh của Mỹ và các nước khác (họ không đi vào

nguyên cứu cơ bản thật sâu), song họ lại tạo ra các sản phẩm mới trước cả người Mỹ và các nước khác. Giờ đây tình thế đã khác. Vì thời gian ứng dụng tri thức mới để tạo ra sản phẩm mới chỉ hết 3 năm hoặc ít hơn, những người chủ phát minh và tri thức mới không bán các phát minh đó trong thời hạn này. Như vậy, những người khác không phải là các chủ sáng kiến, phát minh, sẽ có rất ít cơ hội tạo ra sản phẩm mới có tính cạnh tranh. Giờ đây, muốn thắng trong cạnh tranh toàn cầu, phải có khả năng tiếp thu nhanh tri thức của nhân loại, tạo ra tri thức mới và ứng dụng nhanh các tri thức mới vào sản xuất, đời sống. Càng nhiều người có tri thức mới, tiềm năng đổi mới và nâng cao hiệu quả ứng dụng tri thức mới càng tăng, kết quả là càng có nhiều sản phẩm công nghệ mới được tạo ra. Giờ đây, không phải ai có nhiều tiền vốn,

Trong xã hội dựa trên kinh tế công nghiệp, tri thức mới rất cần cho sản xuất. Tuy nhiên, tốc độ đổi mới tri thức còn chậm, thời gian ứng dụng tri thức mới để tạo ra công nghệ, sản phẩm mới còn dài. Yếu tố tác động mạnh nhất đến việc mở rộng sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm mới là tiền vốn. Số tiền vốn trong xã hội là có hạn, ai sử dụng được tiền vốn thì người khác không thể sử dụng được nữa. Ai có tiền vốn có thể làm giàu, trở thành ông chủ, ai không có vốn thì phải đi làm thuê. Vì tiền vốn có thể huy động được của một quốc gia, của thế giới tỷ lệ với tăng trưởng kinh tế của quốc gia và thế giới, mà sự tăng trưởng này thường ở mức 3% đến 9%/năm, nên nền kinh tế công nghiệp tuy phát triển nhanh hơn rất nhiều nền kinh tế nông nghiệp, song tốc độ phát triển vẫn thường chỉ ở mức dưới 10%/năm.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC VÀO NỀN KINH TẾ TRI THỨC KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC, LỢI THẾ TRUNG TÂM CỦA THÀNH PHỐ VỚI THÀNH QUẢ CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ THỜI CƠ CỦA THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

PGS.TS. NGUYỄN THIÊN NHÂN

mà là ai làm chủ tri thức mới, có khả năng áp dụng nhanh, trên diện rộng tri thức mới, người đó, dân tộc đó mới có thể thắng lợi trong cạnh tranh. Tri thức mới trở thành nguồn vốn quan trọng nhất trong cạnh tranh và phát triển. Công cụ đặc thù để phổ biến tri thức mới quay vòng tri thức là hệ thống giáo dục, từ phổ thông đến đại học, là hệ thống mạng thông tin quốc gia và quốc tế (internet). Công cụ để tạo ra tri thức mới là nghiên cứu khoa học, được tiến hành tại các cơ quan nghiên cứu khoa học, tại các doanh nghiệp, bệnh viện, trường học và tại mỗi gia đình, mỗi nơi làm việc.

Xã hội dựa trên kinh tế nông nghiệp truyền thống phát triển chậm vì nguồn vốn đất là có hạn, khả năng quay vòng đất là có hạn. Ai chiếm được đất thì người đó làm chủ sản xuất, còn những người không có đất trở thành làm thuê. Vì tri thức mới được tạo ra rất chậm chạp nên trong ngắn hạn (vài chục năm), không phải tri thức mà đất mới là tiền đề quyết định cho phát triển.

Trong giai đoạn hiện nay nền kinh tế dựa trên tri thức mới mang những đặc điểm mới về chất. Vốn đất, vốn tiền không có khả năng chia sẻ. Nếu ai đó đã chiếm hữu, sử dụng đất và tiền vốn thì người khác không thể sử dụng được nữa. Còn vốn tri thức lại có thể chia sẻ. Nếu một người chia sẻ tri thức, hiểu biết của mình cho một ngàn người, một triệu người thì người đó không mất đi tri thức đó. Lúc này, thay vì chỉ có một người có thể vận dụng tri thức để tạo ra sản phẩm, công nghệ mới, thì có hàng ngàn, hàng triệu người có thể sáng tạo cùng một lúc. Xã hội sẽ phát triển nhanh hơn rất nhiều, tốc độ phát triển không bị giới hạn cứng nhắc bởi sự tăng trưởng vật chất của nền kinh tế ở mức dưới 10% nữa.

Quốc gia nào mà có các điều kiện để người dân tiếp cận nhanh với tri thức của nhân loại, quốc gia nào mà người dân có khả năng sáng tạo cao và nhiều người dân có điều kiện lao động sáng tạo, quốc gia đó có nguồn vốn quan trọng nhất cho phát triển

hiện nay. Không phải ai có nhiều đất, nhiều tiền vốn mới trở thành người chủ sản xuất kinh doanh, mà giờ đây, trước hết là ai có tri thức mới, ý tưởng mới, có khả năng biến tri thức đó thành sản phẩm mới, người đó có thể trở thành chủ sản xuất kinh doanh.

Sự phát triển của công nghệ thông tin - nguồn lực phát triển mới cho mỗi quốc gia:

Sự phát triển của công nghệ thông tin (CNTT) trên thế giới 50 năm qua đã dẫn đến 3 kết quả quan trọng sau đây:

- Tốc độ tính toán, xử lý thông tin của máy tính ngày một tăng, kích thước ngày một giảm, giá ngày một hạ. Năm 1946, một máy tính có tốc độ tính toán chỉ 7.000 phép tính một giây, chiếm 1 diện tích 1.800m², giá gần nửa triệu đô la. Ngày nay, một máy tính có tốc độ tính toán hàng tỷ phép tính mỗi giây, chiếm diện tích 0,1m², giá khoảng 500 đô la (tức giảm giá 1.000 lần). Bình quân cứ sau 18 tháng, tốc độ tính toán lại tăng gấp đôi, sau 12 tháng giá giảm một phần ba. Sự giảm giá này góp phần làm cho số người sử dụng máy tính ngày một tăng, không chỉ có các nước giàu, mà cả ở các nước nghèo. Hiện nay có khoảng 450 triệu máy tính cá nhân và 6 tỷ bộ vi xử lý được sử dụng trên thế giới, dự báo sẽ tăng lên 1 tỷ máy tính và 10 tỷ bộ vi xử lý vào năm 2005.

- Máy tính và vi xử lý trở thành các công cụ hữu hiệu để phổ biến tri thức và thông tin tới mọi người (mạng thông tin quốc gia, quốc tế internet, mạng thông tin của thành phố, của mỗi cơ quan), để đào tạo cho mọi lứa tuổi ở khắp nơi (đào tạo từ xa, thư viện điện tử), để làm cho thiết bị sản xuất và sinh hoạt thông minh hơn, hiệu quả hơn (người máy ra đời, sản xuất tự động hóa, máy giặt, máy rửa chén), làm cho chăm sóc y tế hiệu quả hơn và công bằng hơn (tư vấn y tế qua mạng thông tin, chữa bệnh từ xa), nghiên cứu khoa học hiệu quả hơn, rẻ hơn (tính toán nhanh hơn, mô phỏng dự báo toàn diện hơn, nhanh hơn, chính xác hơn).

- Xuất hiện một loại nhu cầu mới, thị trường mới với quy mô ngày một tăng trên toàn thế giới: thị trường các dịch vụ liên quan đến phát triển và ứng dụng CNTT. Nhu cầu thiết kế các chương trình điều khiển máy tính, hệ thống mạng Internet, các chương trình phục vụ quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, đào tạo từ xa, chữa bệnh từ xa, dự báo các quá trình kinh tế, kỹ thuật, các trò chơi điện tử ở ngay các nước phát triển tăng nhanh tới mức lực lượng lao động tại chỗ không đáp ứng được. Mỹ, Cộng hòa liên bang Đức, và nhiều nước phát triển khác hiện nay mỗi năm thiếu

hàng trăm ngàn lao động trong các lĩnh vực liên quan đến CNTT. Nhập khẩu lao động tin học hoặc thuê các công ty ở nước ngoài thiết kế các phần mềm đã trở thành phổ biến. Đã hình thành các thị trường toàn cầu về các dịch vụ tin học mà các nước đang phát triển như VN có thể tham gia. Doanh số thị trường CNTT (thiết bị và dịch vụ) năm 1995 là 528 tỷ USD, năm 1997 đạt 755 tỷ USD, dự kiến năm 2000 sẽ hơn 1.000 tỷ USD.

Như vậy, sự phát triển của CNTT ngày nay đang tạo ra cho các nước đang phát triển 2 cơ hội mới để phát triển nhanh hơn. Việc ứng dụng máy tính, công nghệ thông tin vào các quá trình sản xuất, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, dịch vụ xã hội làm cho hiệu quả của các hoạt động này tăng, chi phí giảm, góp phần hình thành một xã hội mà người dân được đào tạo và được thông tin ngày một tốt hơn, đồng thời mở ra thị trường quốc tế về dịch vụ CNTT mà các nước đang phát triển có thể tham gia, tạo lực kéo cho tăng trưởng kinh tế quốc gia.

Cùng suy nghĩ về con đường của TP.HCM bước vào nền kinh tế tri thức.

Kinh tế tri thức là nền kinh tế mà sự phát triển của nó trước hết là dựa vào khả năng tiếp thu, làm chủ, sáng tạo tri thức mới và vận dụng nhanh, trên quy mô toàn xã hội tri thức mới vào mọi quá trình sản xuất dịch vụ, quản lý và đời sống xã hội. Tức là khả năng học và sáng tạo của mỗi người dân là tiền đề số một. Chính ở đây, người VN có thể coi là có lợi thế. Trong các cuộc chiến trong chống ngoại xâm hàng ngàn năm qua, kẻ thù luôn mạnh hơn ta về vũ khí, trang bị, quân số. Song ta vẫn thắng, vì dựa vào ưu thế không phải là vũ khí, mà là trí tuệ, sáng tạo và tinh thần dũng cảm, kiên cường, đoàn kết. Người VN lại có truyền thống hiếu học. Đó là sức mạnh dân tộc có thể và phải được phát huy cao độ trong điều kiện hiện nay. Là một trung tâm nhiều mặt của cả nước, thành phố có nhiều điều kiện thuận lợi hơn nhiều địa phương để tích cực chuẩn bị đi tiên phong vào nền kinh tế tri thức. Với gần 20 trường đại học, với 40 viện và phân viện, 60 trung tâm nghiên cứu khoa học, với mức trang bị máy tính gấp 8 lần bình quân cả nước, tỷ lệ người sử dụng Internet gấp 7 lần, mức trang bị điện thoại gấp 3,5 lần, TP.HCM có khả năng đi tiên phong trong việc ứng dụng và phát triển CNTT và phát triển kinh tế trên nguyên tắc của kinh tế tri thức. Có thể hình thành các giải pháp sau đây đưa kinh tế thành phố chuyển cơ cấu hướng theo kinh tế tri thức:

1. Phát triển hệ thống viễn thông, đặc biệt là mạng xương sống của thành phố, và hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dữ liệu quản lý đô thị, dữ liệu doanh nghiệp, dữ liệu giáo dục đào tạo, dữ liệu tiềm năng nghiên cứu khoa học, dữ liệu y tế...) để các doanh nghiệp, các nhà khoa học, các nhà quản lý, sinh viên, học sinh, giáo viên, bác sĩ, nông dân có thể hàng ngày tiếp cận, khai thác thông tin trong nước và nước ngoài phục vụ cho sản xuất kinh doanh, đào tạo quản lý nhà nước.

2. Tích cực ứng dụng CNTT trong mọi lĩnh vực xã hội: quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh, đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học, mở ra các dịch vụ cho xã hội: tiếp thị trên mạng, đăng ký kinh doanh qua mạng, thương mại điện tử, đào tạo từ xa, chữa bệnh từ xa, dự báo giao thông, dự báo môi trường...

3. Hiện đại hóa ngành giáo dục từ trình độ phổ thông đến đại học và sau đại học, hoàn thành phổ cập trung học phổ thông trước năm 2010. Hình thành hệ thống hỗ trợ học tập suốt đời.

4. Thiếp lập cơ chế liên kết hợp tác giữa nhà nước, các doanh nghiệp, các cơ quan nghiên cứu khoa học để phát huy tốt nhất tiềm lực khoa học công nghệ của thành phố cho sự nghiệp hiện đại hóa, công nghiệp hóa trong điều kiện của một nước nghèo.

5. Xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm trở thành một ngành công nghiệp mũi nhọn của thành phố đầu thế kỷ 21, đặc biệt phát huy vai trò của cộng đồng người VN ở nước ngoài cho ngành này. Kết hợp chặt chẽ với công nghiệp phần mềm, phát triển có chọn lọc việc sản xuất các thiết bị tin học, điện tử, viễn thông có hàm lượng trí tuệ cao. Hoàn chỉnh hệ thống luật pháp cho phát triển CNTT.

6. Triển khai chương trình đào tạo nhân lực công nghệ thông tin cho nhu cầu của thành phố, các tỉnh phía nam, và hướng tới xuất khẩu.

Chuẩn bị cho thành phố bước vào nền kinh tế tri thức là sự nghiệp mới mẻ, nhiều thách thức, nhưng cũng đầy ý nghĩa với thành phố. Mỗi người dân, mỗi nhà khoa học, mỗi doanh nhân, mỗi thanh niên và mỗi đảng viên góp một sáng kiến đó là con đường của thành phố bước vào thế kỷ 21 ■

Tài liệu tham khảo:

1. Vai trò của công nghệ thông tin trong bối cảnh nền kinh tế tri thức toàn cầu. Báo cáo của Tổng thư ký Liên hiệp quốc tại phiên họp cấp cao của Hội đồng kinh tế xã hội - ECOSOC 2000.
2. Christoph - Friedrich von Braun: The Innovation War, Rentice Hall, 1997.